

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

Thời gian : 8 giờ 00 ngày 23/04/2015.

Địa điểm : Hội trường Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong.

Thời gian	Nội Dung	Chủ trì
8h00 - 9h30	I. Khai mạc Đại hội 1. Đón tiếp cổ đông và đại biểu; 2. Cổ đông đăng ký, nhận tài liệu và Thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
9h30 - 9h50	3. Khai mạc đại hội, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội và khách mời; 4. Đại hội biểu quyết thông qua quy chế làm việc của đại hội, nội dung chương trình Đại hội, thành phần đoàn chủ tịch, chủ tọa đại hội, ban thư ký, ban kiểm phiếu; 5. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.	Chủ tọa Ban kiểm soát
9h 50-11h 00	II. Nội dung Đại hội 1. Các báo cáo. a. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014 và định hướng năm 2015; b. Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015 của Ban giám đốc Công ty; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; 2. Nội dung các tờ trình. a. Tờ trình về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2014 và kế hoạch thù lao năm 2015; b. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập; 4. Thảo luận và biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình.	HĐQT Ban giám đốc Ban kiểm soát
11h 00 – 11h 20	5. Nghỉ giải lao	Ban kiểm phiếu
11h 20 – 11h 30	III. Tổng kết đại hội 1. Thông qua nghị quyết Đại hội; 2. Phát biểu bế mạc Đại hội.	Ban thư ký Chủ tọa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2015

QUY CHẾ LÀM VIỆC **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

I. MỤC TIÊU

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và bền vững của Công ty.

II. UỶ QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông có thể uỷ quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba;
2. Việc cử đại diện và uỷ quyền, thay đổi đại diện và người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng những quy định:
 - a. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản uỷ quyền phải được ký bởi cổ đông đó;
 - b. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề;
2. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
3. Không hút thuốc lá trong Phòng đại hội;
4. Không nói chuyện riêng;
5. Điện thoại di động thực hiện chế độ tắt hoặc rung.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu

quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong. Kết quả kiểm phiếu sẽ được kiểm soát dưới sự chứng kiến của Ban kiểm phiếu và thể hiện bằng biên bản kiểm phiếu.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ toạ đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ.

1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội;

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU.

1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;

2. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2015

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 như sau:

1/ Đối tượng thực hiện quyền biểu quyết: Cổ đông hoặc đại diện hợp pháp của cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong bằng hình thức “phiếu biểu quyết”;

2/ Hình thức thực hiện quyền biểu quyết: Tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 phải biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết công khai và trực tiếp;

3/ Cách thức biểu quyết:

Sau khi kết thúc phần thảo luận cho ý kiến về các nội dung tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội sẽ nêu lên từng vấn đề mà Đại hội cần biểu quyết thông qua, Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết nhất trí;
- Lần thứ hai : Biểu quyết không nhất trí;
- Lần thứ ba : Biểu quyết không có ý kiến;

Trong trường hợp, nếu không thực hiện theo thứ tự này thì Chủ tọa cuộc họp phải xin ý kiến của Đại hội nếu được Đại hội chấp thuận thì mới được thực hiện theo thứ tự khác;

Khi Chủ toạ Đại hội nêu các vấn đề cần biểu quyết thông qua và thực hiện quyền biểu quyết của các cổ đông. Nếu cổ đông đồng ý với vấn đề đó thì biểu hiện bằng cách giơ phiếu biểu quyết để Ban kiểm phiếu tiến hành ghi nhận lại tổng số phiếu biểu quyết mà các cổ đông đã đồng ý thông qua. Nếu không đồng ý hoặc không có ý kiến thì sử dụng thẻ biểu quyết tương ứng theo hướng dẫn của Đoàn chủ tịch Đại hội.

Mỗi Cổ đông và Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*nhất trí hoặc không nhất trí hoặc không có ý kiến*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4/ Điều kiện có hiệu lực các biểu quyết: Tất cả các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ có giá trị pháp lý khi tỷ lệ biểu quyết chiếm từ 65% trên tổng số cổ phần của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.

5/ Công bố kết quả biểu quyết:

Chủ toạ Đại hội công bố kết quả biểu quyết các vấn đề mà Đại hội đã thông qua trước khi Đại hội bế mạc.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
[Signature]
LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2015

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong và các quy định của pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên (ĐHĐCĐTN) 2015 về kết quả hoạt động công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh 2015

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2014

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT : Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014	THỰC HIỆN /KẾ HOẠCH
1	Doanh thu thuần	299.350	203.816	68%
2	Lợi nhuận sau thuế	607	-42.673	-7.030%
3	Cổ tức (dự kiến)	0	0	0

Năm 2014 kết quả kinh doanh lỗ cũng đồng nghĩa với việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông không hoàn thành.

Nguyên nhân của tình hình trên do các tác động khó khăn từ môi trường kinh doanh quá nhiều khó khăn thách thức. Thị trường bất động sản đóng băng, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng bị trầm lắng bởi việc đầu tư các dự án đang bị thu hẹp trong khi đó, việc cạnh tranh trong ngành kinh ngày càng gay gắt, chính điều đó đã tạo áp

lực rất lớn đến hoạt động đầu tư và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là chi tiêu lợi nhuận

Hơn nữa, tình hình lạm phát, lãi suất tăng cao, chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng làm tăng giá thành sản phẩm,... dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh Công ty bị giảm sút nghiêm trọng.

Ngoài những nguyên nhân khách quan nêu trên, HĐQT cũng còn nhiều thiếu sót : Chưa phát huy tốt chức năng định hướng; Chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo... Có thể nói, nếu HĐQT đánh giá chính xác diễn biến thị trường bất động sản trong năm 2014 thì kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh khả năng sẽ đạt cao hơn 68% kế hoạch đặt ra.

2. Tình hình nhân sự, đào tạo và thu nhập của người lao động

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2014: 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Người lao động khi làm việc tại Công ty được ký hợp đồng lao động và hưởng các chính sách, quyền lợi theo quy định của pháp luật

Tuy nhiên, đội ngũ lao động trực tiếp tại Công ty, tâm lý không ổn định tâm lý, chưa muốn gắn bó lâu dài với Công ty nên công tác đào tạo gặp nhiều khó khăn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng sản xuất

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

- 1/. Ông Lê Mạnh – Chủ tịch HĐQT;
- 2/. Ông Lương Trọng Tuấn – Phó Chủ tịch;
- 3/. Ông Trần Văn Quyền – Thành viên;
- 4/. Ông Mạc Trần Hồng – Thành viên;
- 5/. Công ty TNHH Sinh Nam Metal Việt Nam - Thành viên;

Đại diện bởi bà Vũ Hoài Thu.

Trong năm 2014 HĐQT có tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị theo định kỳ quý để nghe báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý của Ban điều hành; Thông qua kế hoạch hoạt động quý tới; Giải quyết các vướng mắc.

Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp bất thường và họp mở rộng có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành được tổ chức để triển khai các nội dung có liên quan đến các quyết định của HĐQT; Giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến sự phối hợp giữa HĐQT – Ban kiểm soát – Ban điều hành.

Đánh giá : Công tác quản lý, giám sát của HĐQT trong năm 2014 tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ và đôi khi chưa kịp thời.

II/ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2015 VÀ GIẢI PHÁP

Năm 2015 được dự báo là một năm nền kinh tế tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Kinh tế đình trệ, nhiều doanh nghiệp phá sản hoặc lâm vào tình trạng hết sức khó khăn. Cùng với đó, là những thách thức khó lường của thị trường tài chính trong nước, chính sách tài khóa thắt chặt, cắt giảm đầu tư công của Chính phủ tiếp tục được duy trì sẽ tạo ra thách thức rất lớn cho Công ty.

Trước tình hình nêu trên, để duy trì tính ổn định, bền vững của Công ty, trên cơ sở các nguồn lực sẵn có và tình hình thực tế của thị trường, HĐQT xây dựng kế hoạch năm 2015 với những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể như sau:

ĐVT: triệu VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2015
1	<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	256.445
2	<i>Lợi nhuận sau thuế TNDN</i>	-8.721
3	<i>Cổ tức / cổ phần</i>	

Duy trì, ổn định hoạt động để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, cố gắng khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2014 để gia tăng vốn, giảm công nợ, tăng lợi nhuận, tiết kiệm chi phí SX, chi phí quản lý doanh nghiệp, đưa Công ty thoát ra tình trạng nền kinh tế khủng hoảng, nắm sát tình hình để chỉ đạo điều hành kịp thời trước những thay đổi của thị trường, biến động của tình hình kinh tế trong nước và thế giới

Nâng cao hiệu quả của bộ máy, xây dựng chiến lược sử dụng nguồn lực đáp ứng từng giai đoạn phát triển của Công ty, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thị trường kinh

Trong năm 2015, HĐQT tập trung thực hiện các chính sách sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình hiện nay để đưa công ty thoát khỏi giai đoạn khủng hoảng của nền kinh tế, khai thác tốt thị trường.

Tăng cường, kiểm soát dự trữ hàng tồn kho, giám sát tốt tình hình công nợ. Thực hiện tiết kiệm chi phí trong mọi hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, HĐQT sẽ chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một số giải pháp sau:

1. Tập trung khai thác những công trình nhỏ trong giai đoạn các công trình lớn đang triển khai chậm;
2. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo, giới thiệu sản phẩm qua phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty;
3. Phân công thành viên HĐQT phối hợp cùng Ban điều hành khai thác phát triển sản lượng hàng hóa xuất khẩu cho các quốc gia trong Khu vực;
4. Thực hiện phân công, phân nhiệm cụ thể. Tăng cường theo dõi, phân tích các hoạt động kinh tế các đơn vị thành viên để có biện pháp chỉ đạo cụ thể, kịp thời nhằm thúc đẩy sự phát triển của các đơn vị thành viên.

Trên đây là những nét chính về hoạt động của Công ty, của Hội đồng quản trị trong năm 2015. Rất mong các quý vị cổ đông tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để HĐQT cải tiến mạnh mẽ và hiệu quả hơn trong công tác chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao trong năm 2015.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ MẠNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

*(Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015)***Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SX TM DV PHÚ PHONG**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SX TM DV Phú Phong xin báo cáo trước Đại hội về tình hình chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2014 và phương án chi trả thù lao năm 2015 như sau:

I. Tình hình thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2014.

Tình hình thực hiện chi trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS trong năm 2014 theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2014.

Thành phần	Số lượng thành viên	Tổng thù lao	Thưởng tháng 14 HĐQT và BKS
Hội đồng quản trị	5	216.000.000 đồng	0
Ban kiểm soát	3	75.600.000 đồng	

II. Phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015

Căn cứ kết quả SXKD năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DFK Việt Nam, Đề động viên các thành viên HĐQT, BKS dựa trên kết quả kinh doanh đồng thời nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nay đề nghị ĐHĐCĐ cho phép trích thù lao của HĐQT và BKS năm 2015 như sau:

1. Thù lao HĐQT:

Chủ tịch : 7.000.000 đồng/tháng

Phó chủ tịch : 3.500.000 đồng/tháng

Thành viên : 2.500.000 đồng/tháng

2. Thù lao BKS:

Trường ban : 4.000.000 đồng/tháng

Thành viên 1 : 1.300.000 đồng/tháng

Thành viên 2 : 1.000.000 đồng/tháng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ MẠNH





Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SXKD CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG NĂM 2014

Thực hiện chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát theo quy định của Luật Doanh Nghiệp năm 2005, Điều lệ công ty CP SX TM DV Phú Phong ngày 24/04/2007.

Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2014 về kết quả giám sát hoạt động SXKD của công ty trong năm 2014 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2014:

- 1- Nội dung kiểm tra thực hiện trong năm 2014:
 - a) Tổ chức kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ từng quý và cả năm 2014. Phân tích các số liệu và đề nghị Ban Điều Hành cung cấp chi tiết giải trình các số liệu cần kiểm tra.
 - b) Giám sát HĐQT, BĐ tuân thủ Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2014, pháp luật hiện hành trong hoạt động SXKD
 - c) Giải đáp kịp thời các thắc mắc, nghi vấn của Cổ Đông trong hoạt động SXKD.
- 2- Quan hệ Ban Kiểm Soát với Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành
 - a) Ban Kiểm Soát được cung cấp kịp thời các tài liệu Báo cáo, văn bản của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều Hành.
 - b) Ban Kiểm Soát tham gia đầy đủ các buổi họp quan trọng do Hội Đồng Quản Trị mời, cùng thảo luận kiến nghị với Ban Điều Hành trong việc tuân thủ Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông, Điều Lệ công ty và chấp hành triệt để pháp luật khi thực hiện công tác quản lý điều hành hoạt động SXKD.
- 3- Tình hình nhân sự:
Năm 2014, Tình hình nhân sự không có thay đổi, bao gồm :

- Ông Trần Hòa	Trưởng Ban Kiểm Soát
- Ông Trương Thành Luân	Thành Viên Ban Kiểm Soát
- Bà Lê Thị Phương Dung	Thành Viên Ban Kiểm Soát

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014

- 1- Tình hình tài chính 2014 :
 - a) Nguồn vốn hoạt động :Nguồn vốn hoạt động của công ty tính đến 31 tháng 12 năm 2014 như sau:

ĐVT: VND

	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013	
PHẦN NGUỒN VỐN	118,853,912,563	178,269,244,947	-33%
A. Nợ phải trả	86,325,398,672	89,672,524,885	-4%
1. Nợ ngắn hạn	85,438,204,553	88,596,720,062	-4%
2. Nợ dài hạn	887,194,119	1,075,804,823	-18%
B. Vốn chủ sở hữu	32,528,513,891	75,812,426,470	-57%
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số			

b) Tình hình sử dụng nguồn vốn:

Tình hình sử dụng nguồn vốn của Công Ty tính đến ngày 31/12/2014 như sau:

ĐVT : VND

	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013	+/- so với năm 2013
PHẦN TÀI SẢN	118,853,912,563	165,484,951,355	-28%
A. Tài sản ngắn hạn	64,913,292,436	86,193,507,861	-25%
1. Tiền và các khoản tương đương	460,765,769	274,448,533	68%
2. Phải thu ngắn hạn	25,129,218,258	38,795,843,385	-35%
3. Hàng tồn kho	38,242,420,075	44,176,555,055	-13%
4. Tài sản ngắn hạn khác	1,080,888,334	2,946,660,888	-63%
B. Tài sản dài hạn	53,940,620,127	79,291,443,494	-32%
1. Tài sản cố định	16,773,550,552	19,928,482,241	-16%
2. Bất động sản đầu tư			
3. Đầu tư tài chính dài hạn	35,876,043,662	58,855,128,881	-39%
4. Tài sản dài hạn khác	1,291,025,913	507,832,372	154%

Nhận xét tình hình tài chính :

Trong năm 2014, do hoạt động kinh doanh thương mại sản xuất sút giảm nên tài sản giảm 28%

2- Kết quả hoạt động SXKD:

Kết quả hoạt động SXKD thực hiện năm 2014 như sau:

ĐVĐ: VND

	Ngày 31/12/2014	Ngày 31/12/2013	+/- so với năm 2013
Doanh thu bán hàng	204,315,583,857	213,334,036,452	-4%
- Các khoản giảm trừ	500,063,490	642,934,055	-22%
Doanh thu thuần	203,815,520,367	212,691,102,397	-4%
Gía vốn hàng bán	193,671,783,390	197,355,359,907	-2%
Lợi nhuận gộp	10,143,736,977	15,335,742,490	-34%
Doanh thu hoạt động tài chính	194,170,203	106,894,102	82%
Chi phí tài chính	34,356,985,932	5,985,805,099	474%
Chi phí bán hàng	11,042,501,941	14,874,496,860	-26%
Chi phí quản lý DN	8,829,412,004	10,527,226,253	-16%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(43,890,992,697)	(15,944,891,620)	175%
Thu nhập khác	1,508,360,069	1,272,580,745	19%
Chi phí khác	289,914,577	97,108,653	199%
Lợi nhuận khác	1,218,445,492	1,175,172,092	4%
Tổng lợi nhuận trước thuế	(42,672,547,205)	(14,769,419,528)	189%
Lợi nhuận trong công ty niêm yết			
Tổng lợi nhuận trước thuế			
Thuế TNDN			
Lợi nhuận sau thuế			

Nhận xét hoạt động SXKD:

- Doanh thu bán hàng năm 2014 : đạt 204 tỷ giảm 4% so với năm 2013. Thị trường bất động sản trì trệ, các dự án đóng băng nên hoạt động thương mại và sản xuất sút giảm. Ngoài ra, thị trường cạnh tranh khốc liệt, giá đầu vào tăng;
- Chi phí tài chính tăng mạnh.

III. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:

1. Khai thác thị trường xây dựng cá thể;
2. Mở rộng thị trường tiếp cận các dự án lớn, nghiên cứu vận dụng đưa công nghệ mới vào sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay;
3. Tập trung vào công tác quản lý kinh doanh, xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp nhằm tiếp cận khai thác, chiếm lĩnh thị trường nội địa vốn rất đa dạng và phong phú;
4. Tập trung xem xét các biện pháp tiết kiệm làm giảm thiểu chi phí bán hàng.

Kính thưa đại hội cổ đông:

Trong năm qua, Ban Kiểm Soát đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của đại hội cổ đông giao. Đồng thời đề xuất với hội đồng quản trị và ban điều hành trong quản lý và đầu tư vốn nhằm hạn chế tối thiểu những thất thoát lãng phí trong hoạt động SXKD của công ty;

Tại đại hội cổ đông thường niên năm nay, Ban Kiểm Soát báo cáo toàn bộ công tác đã thực hiện trong năm 2014 đối với các hoạt động SXKD và quản lý tài chính của công ty CP SX TM DV Phú Phong.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRẦN HÒA





Thành phố, Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2015

TỜ TRÌNH

(V/v: Về phương án chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2015)

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
- Căn cứ vào Điều Lệ của Công ty CP SX TM DV Phú Phong ngày 25 tháng 04 năm 2005

Thực hiện quy định của Luật Doanh Nghiệp năm 2005, Luật chứng khoán 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán về giá trị pháp lý của Báo cáo tài chính là chính xác, trung thực và khách quan nhất.

Ban Kiểm Soát trình Đại Hội Cổ Đông 03 đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán Sao Việt; Địa chỉ: Số 386/51 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 03, TP.HCM
2. Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch vụ Tin Học TP.HCM (AISC); Địa chỉ: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
3. Công ty Kiểm Toán DFK Việt Nam; Địa chỉ : 428 Cao Thắng, Q.10, TP.HCM

Ban Kiểm Soát đề nghị đại hội cổ đông ủy quyền cho Ban Kiểm Soát trong việc chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên để kiểm toán tài chính 2015 của Công ty.

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT


TRẦN HÒA

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Công ty Cổ phần sản xuất thương mại dịch vụ Phú Phong kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tổng kết thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau :

Phần I : BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014

A. NHỮNG ẢNH HƯỞNG QUAN ĐẾN TÌNH HÌNH KINH DOANH NĂM 2014:

1. 1. Vài năm qua, Ngành vật liệu xây dựng đang đứng trước nhiều thách thức trong bối cảnh Bất động sản có xu hướng thoái trào như hiện nay. Theo báo cáo của Vụ Vật liệu xây dựng cho biết do sản xuất tiêu thụ các loại vật liệu gốm sứ, kính xây dựng và vật liệu xây dựng phụ thuộc rất lớn vào các dự án bất động sản nên tiêu thụ khá chậm, lượng tồn kho cao.
2. Trong năm qua doanh nghiệp rất chủ động tìm biện pháp như cắt giảm chi phí đầu vào, giảm giá bán nhưng vẫn chưa có lối thoát. Bởi lẽ có sự cạnh tranh giữa kính trong nước và kính nhập khẩu là rất cao. Vấn đề chất lượng kính sản xuất trong nước không hề thua kém sản phẩm nhập khẩu từ các nước trong khu vực thậm chí chất lượng còn cao hơn nhiều nhưng giá cả hàng nhập khẩu giá bán rẻ hơn.
3. Tuy các chính sách giá của các nhà máy sản xuất kính tấm trong nước mang tính chia sẻ vẫn chưa kích thích được nhu cầu thị do thị trường vốn đã lắng đọng. Cộng thêm tâm lý người tiêu dùng chờ đợi giảm giá sâu trong việc mua bán bất động sản làm cho thị trường bất động sản lâm vào cảnh chợ chiều, vật liệu xây dựng phục vụ cho nhu cầu sửa chữa – thi công dân dụng không lớn. Thật sự đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh - tiêu thụ kính xây dựng của Công ty trong năm 2014.
4. . Ngoài ra, việc Doanh nghiệp tiếp cận với nguồn vốn rẻ vẫn chưa dễ dàng được như mong muốn của các nhà làm chính sách, việc chiếm dụng vốn lẫn nhau giữa tác động trực tiếp lớn đến khả năng duy trì sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Cty.

5. Nhu cầu phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế... tại các địa phương theo định hướng qui hoạch Công nghiệp, đã làm biến động tình hình nhân sự cán bộ quản lý, người lao động có tay nghề của Công ty trở về địa phương làm việc. Phần khác, xu hướng người lao động chuyển qua lao động tự do không đòi hỏi tay nghề có thu nhập tốt hơn, làm sự chuyển dịch nguồn lực đáng kể.

B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014 (TRIỆU ĐỒNG)

1. Doanh thu	181.693 triệu đồng	Đạt 68 % kế hoạch
Trong đó:		
2. Thuế TNDN	0 đồng	
3. Lợi nhuận sau thuế	- 19.035 triệu đồng	
4. Mức chi trả cổ tức dự kiến	0 %	

(Trích Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

B.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm hai lĩnh vực (triệu đồng):

- Thương mại : 118.809 triệu đạt 79 % năm 2013
- Sản xuất : 62.884 triệu đạt 141 % năm 2013

Doanh thu năm 2014 đạt 68% kế hoạch năm đặt ra, do một số nguyên nhân cơ bản:

- Doanh thu từ lĩnh vực thương mại giảm 21% so với năm 2013, giá thị trường kính nguyên liệu từ các nhà máy nội địa tương đối ổn định theo xu hướng giảm tuy nhiên không đầy được thị trường như mong muốn, nhu cầu sản lượng tiêu thụ vẫn tiếp tục sụt giảm so các năm trước.
- Trong lĩnh vực sản phẩm sau kính với thương hiệu sản phẩm gia công kính "PHÚ PHONG", đã dần ổn định do Công ty con Kính Phú Phong đi vào hoạt động ổn định nên đã cung cấp một phần sản phẩm đáp ứng đến khách hàng trọng yếu.

B.2 Hoạt động đầu tư, góp vốn liên doanh:

- Tính đến cuối năm 2014, Công ty Phú Phong đã đầu tư – góp vốn 64.000.000.000 đồng

Đầu tư vào Công ty con:

Cty TNHH MTV Kính Phú Phong: 64.000.000.000 đồng.

Đầu tư dài hạn:

■ Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông: 821.033.400 đồng

Tình hình hoạt động của Công ty được Phú Phong đầu tư -góp vốn:

Lợi nhuận sau thuế năm 2014:

Công ty con:

* Cty TNHH MTV Kính Phú Phong lập theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần 2, ngày 25/08/2011 số: 3701809965 do Sở kế Hoạch Đầu Tư Tỉnh Bình Dương cấp, triển khai thực hiện Dự án “Nhà máy sản xuất gia công sản phẩm sau kính” tại khu công nghiệp Mỹ Phước 1 theo kế hoạch đầu tư năm 2010. Và đã đi vào hoạt động nhưng do mới thành lập nên còn gặp nhiều khó khăn chưa đáp ứng theo kế hoạch mà Công ty đặt ra.

- *Lỗ SXKD năm 2014 (trong kế hoạch)* : 4.986.478.644 đ

Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kính Phú Phong (đang trong tình trạng lỗ) đã được trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính là: 29.212 triệu, do Công ty nhận định rằng Công ty này mới thành lập kể từ ngày 20/10/2010 và khoản đầu tư này dự kiến có khả năng thu hồi sau 5 năm theo kế hoạch đầu tư ban đầu. Tuy nhiên đã giảm lỗ so với năm 2013 # 50%.

* Tình hình thị trường chứng khoán niêm yết cũng như thị trường OTC rơi vào trầm lắng, Cty đã trích lập – hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính cho cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông với số tiền 0,821 tỷ đồng.

B.3 Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Báo cáo thuyết minh tài chính hợp nhất đã được kiểm toán (đính kèm)

Phần II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kế hoạch Doanh thu và lợi nhuận năm 2015:

Năm 2014 là một năm khó khăn cho các doanh nghiệp gia công sản phẩm sau kính, ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự sụt giảm nhu cầu của thị trường và năng lực tài chính của doanh nghiệp.

Nhận định thị trường năm 2015: Thị trường vật liệu tiếp tục giảm sút, cạnh tranh gay gắt giữa thị trường trong nước và nước ngoài, làm giảm cầu của thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi. Đồng thời lãi suất sử dụng vốn vẫn còn quá cao khi lợi nhuận làm ra của doanh nghiệp ngày càng thu hẹp, việc tiếp cận các nguồn vốn với chi phí thấp của doanh nghiệp vẫn còn xa.

Tự đánh giá năng lực sản xuất của các Nhà máy và dự kiến nhu cầu từ thị trường, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty Phú Phong	Công ty Kinh Phú Phong
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	256.445	63.849
2.. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-8.721	250

Giải pháp thực hiện :

- 1) Khai thác thị trường xuất khẩu thành phẩm Campuchia, Miama, Lào...là các thị trường mở còn nhiều tiềm năng của nền kinh tế đang đang phát triển.
- 2) Tăng cường mở rộng khai thác thị trường xây dân dụng tỉnh thành miền nam.
- 3) Khai thác triệt để hiệu suất sử dụng máy móc thiết bị, giám sát chi phí sản xuất, tăng cường – đào tạo nghiệp vụ giám sát chặt chẽ hơn công tác quản lý sản xuất. Tăng năng suất sản xuất; giảm thiểu các lãng phí sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm.
- 4) Triển khai một số biện pháp sử dụng tài chính để việc sử dụng chi phí đạt tỷ lệ hợp lý cao nhất.
- 5) Đầu tư nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu của những khách hàng khó tính trên thị trường hiện nay.
- 6) Năm 2014 Công ty hợp tác với một số tổ chức tư vấn doanh nghiệp nhằm mục đích cải thiện tình trạng đang khó khăn hiện nay của Công ty.

CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG



TÌNH HÌNH CÔNG TÁC ĐẦU TƯ 2015

Không thực hiện

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ NĂM 2014

DVT: VND

STT	Tên dự án đầu tư	Mục tiêu	Kế hoạch thực hiện		Tổng mức đầu tư được phê duyệt	Thực hiện trong năm 2014	Thực hiện lũy kế đến 31/12/2014			Giá trị đầu tư phê duyệt chưa thực hiện
			Bắt đầu	Kết thúc			Đang dang	Hoàn thành	Tổng cộng	
1	Thành lập Cty TNHH MTV viên Phú Phong Bình Dương	Sản xuất sản phẩm sau kính			64.000.000.000	6.233.217.719			64.000.000.000	
2	Thuế Tò chức tư vấn Doanh Nghiệp	Phục vụ cho nhu cầu quản lý và đầy mạnh sản xuất, tăng sản lượng, đảm bảo chất lượng.	01/05	31/12	300.000.000	30.000.000		30.000.000	30.000.000	270.000.000

...A.T.S.W...&...

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 CỦA CÔNG TY TNHH MTV KÍNH PHÚ PHONG

ĐVT: triệu đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.554	20.876	18.457	19.961	63.849
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
- Giảm giá hàng bán						
- Hàng bán bị trả lại						
- VAT đầu ra						
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	4.554	20.876	18.457	19.961	63.849
4. Giá vốn hàng bán	11	5.984	16.778	16.778	16.778	56.317
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	(1.429)	4.098	1.680	3.83	7.532
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					
7. Chi phí tài chính	22	988	948	905	854	3.694
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	988	948	905	854	3.694
8. Chi phí bán hàng	24	213	213	213	213	850
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	684	684	684	684	2.738
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3.314)	2.254	(122)	1.432	250
11. Thu nhập khác	31					
12. Chi phí khác	32					
13. Lợi nhuận khác	40					
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(3.314)	2.254	(122)	1.432	250
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(3.314)	2.254	(122)	1.432	250
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		-31,39%	19,63%	9,10%	15,95%	11,80%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		-72,77%	10,80%	-0,66%	7,18%	0,39%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		-72,77%	10,80%	-0,66%	7,18%	0,39%
Trích các quỹ (25%)						62
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						187
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7.059.200
Cổ tức						0,27%

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN SX – TM – DV PHÚ PHONG**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	29.507	63.436	69.186	94.316	256.445
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
- Giảm giá hàng bán						
- Hàng bán bị trả lại						
- VAT đầu ra						
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	29.507	63.436	69.186	94.316	256.445
4. Giá vốn hàng bán	11	27.420	59.785	94.811	87.231	239.248
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	2.087	3.650	4.375	7.085	17.197
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					
7. Chi phí tài chính	22	1.350	1.350	1.350	1.350	5.400
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	1.350	1.350	1.350	1.350	5.400
8. Chi phí bán hàng	24	2.016	2.901	3.092	3.821	11.830
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.101	2.171	2.182	2.234	8.688
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(3.379)	(2.771)	(2.249)	(321)	(8.721)
11. Thu nhập khác	31					
12. Chi phí khác	32					
13. Lợi nhuận khác	40					
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(3.379)	(2.771)	(2.249)	(321)	(8.721)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(3.379)	(2.771)	(2.249)	(321)	(8.721)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		7,07%	5,75%	6,32%	7,51%	6,71%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		-11,45%	-4,37%	-3,25	-0,34	-3,40%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		-11,45%	-4,37%	-3,25	-0,34	-3,40%
Trích các quỹ (25%)						
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						(8.721)
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7.059.200
Cổ tức						0,00%

KẾT QUẢ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2015 (HN)

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	QUÝ I	QUÝ II	QUÝ III	QUÝ IV	Năm 2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	27.038	52.622	58.372	83.502	221.534
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
- Giảm giá hàng bán						
- Hàng bán bị trả lại						
- VAT đầu ra						
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27.038	52.622	58.372	83.502	221.534
4. Giá vốn hàng bán	11	26.381	44.873	52.317	73.234	196.805
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	658	7.749	6.055	10.268	24.729
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21					
7. Chi phí tài chính	22	2.338	2.298	2.255	2.204	9.094
- Trong đó, chi phí lãi vay:	23	2.338	2.298	2.255	2.204	9.094
8. Chi phí bán hàng	24	2.228	3.114	3.305	4.034	12.680
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.932	3.002	3.014	3.066	12.014
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(6.840)	(665)	(2.519)	(964)	(9.059)
11. Thu nhập khác	31					
12. Chi phí khác	32					
13. Lợi nhuận khác	40					
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(6.840)	(665)	(2.519)	(964)	(9.059)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51					
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(6.840)	(665)	(2.519)	(964)	(9.059)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					
Tỷ số doanh lợi						
- Tỷ lệ lãi gộp		2.43%	14.72%	10.37%	12.30%	11.16%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ trước thuế		25.30%	-1.26%	-4.32%	1.15%	-4.09%
- Tỷ số doanh lợi tiêu thụ sau thuế		25.30%	-1.26%	-4.32%	1.15%	-4.09%
Trích các quỹ (25%)						
Lợi nhuận sau khi trích quỹ :						(9.059)
Số lượng cổ phần lưu hành (trừ cổ phiếu quỹ)						7.059.200
Cổ tức						0,00%

Giải pháp thực hiện kế hoạch khắc phục lỗ

I. Thị trường:

Lãnh vực thương mại:

1. Mở rộng thị trường miền đông, miền tây nam bộ, chủ lực dùng lợi thế kinh doanh cơ sở tại Bình Dương mở rộng mạng lưới phân phối.
2. Tiếp thị khai thác khách hàng phân phối cấp 3,4 (thị trường bán lẻ).

Lãnh vực sản xuất:

1. Khai thác thị trường xuất khẩu thành phẩm Campuchia, Myanmar, Lào...là các thị trường mở còn nhiều tiềm năng của nền kinh tế đang đang phát triển
2. Tăng cường khai thác thị trường nhỏ thu hồi vốn nhanh trong tâm tại khu vực phía Nam
3. Mở rộng thị trường ra các tỉnh miền trung và miền Bắc là nhà phân phối lại có doanh số trung bình 500 triệu đồng/tháng. Khách hàng các tỉnh cao nguyên là nhà thi công lắp đặt công trình

II. Tổ chức kinh doanh:

1. Phân loại thị trường – khách hàng, đưa ra chính sách bán hàng cho từng mặt hàng từng đối tượng khách hàng.
 - Kính tấm: Phân phối cấp 2,3,4; dùng sản xuất...
 - Thành phẩm: Dân dụng, Dự án, nhà thi công...
2. Phân công nhân viên phụ trách khách hàng kèm theo chỉ tiêu doanh thu tháng, tính thu nhập theo sản lượng và hiệu suất tác nghiệp bán hàng.
3. Quy định các biện pháp tác nghiệp hạn chế rủi ro thực hiện sản xuất: chuẩn hóa bản vẽ, chỉ định nguyên vật liệu theo ĐDH...
4. Ban hành nguyên tắc bảo quản – cấp phát vật tư, định mức vật tư phục vụ sản xuất – bán hàng, Quy chế thưởng – phạt...
5. Giao năng suất sản xuất – hiệu suất vận tải cụ thể theo kế hoạch SXKD, tính thu nhập theo sản lượng thực hiện.
6. Tìm kiếm người tài, tăng cường đào tạo nhân sự tại chỗ.

III. Kiểm soát chi phí:

1. Chi phí giá thành: Tăng sản lượng sản xuất nhằm đáp ứng tăng sản lượng sản xuất, mặt khác đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục hiệu quả giảm tối thiểu các thời gian dừng, khởi động lại để tiết kiệm các chi phí trọng yếu như điện, nhân công....

2. Tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp: Giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho một đơn vị sản phẩm bằng các biện pháp sau:
- *Đào tạo nâng cao trình độ và tay nghề cho công nhân:* công ty nên có chính sách đào tạo, huấn luyện cho công nhân để nâng cao trình độ và tay nghề của công nhân, như thế sẽ góp phần giảm thiểu tình trạng hư hỏng, bể vỡ nguyên liệu trong các công đoạn sản xuất, góp phần làm giảm định mức tiêu hao nguyên liệu trên 1 đơn vị sản phẩm.
 - *Cải tiến máy móc thiết bị và áp dụng kỹ thuật và công nghệ chế tạo tiên tiến để giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu.*
 - *Nâng cao ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu trong đội ngũ công nhân và nhân viên của công ty bằng cách:* phát động phong trào thi đua tiết kiệm nguyên vật liệu giữa các bộ phận với nhau. Bộ phận nào, cá nhân nào tiết kiệm được nhiều nguyên vật liệu hơn thì sẽ được khen thưởng thành tích đạt được
 - *Xây dựng các chế độ khen thưởng do tiết kiệm nguyên vật liệu hợp lý:* Song song với việc phát động phong trào thi đua tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất thì công ty nên xây dựng các chế độ khen thưởng hợp lý cho thành tích đạt được của các cá nhân, tập thể. Như thế, sẽ kích thích được tinh thần, ý thức tự tiết kiệm cũng như tìm tòi, phát minh ra những sáng kiến tiết kiệm nguyên vật liệu của mỗi cá nhân, tập thể.
3. Tiết kiệm chi phí sản xuất chung: cần nâng cao ý thức tiết kiệm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty thông qua: chương trình tiết kiệm, khẩu hiệu cổ động, huấn luyện nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức tiết kiệm, các đợt thi đua, các đề tài giải pháp, khen thưởng thành tích đạt được.
4. Chi phí sử dụng vốn: giảm thời gian tồn kho thành phẩm và nguyên vật liệu nhằm tăng luân chuyển lưu thông hàng hóa, tăng khả năng thu hồi vốn, giảm thời gian thu hồi công nợ, quản lý vốn và kiểm soát hiệu quả sử dụng vốn, tránh tình trạng bị chiếm dụng vốn trong khi công ty vẫn phải trả lãi vay ngân hàng.
5. Các chi phí quản lý, bán hàng: định mức cấp chi phí và kiểm soát chi phí quản lý hiệu quả từng phòng ban. Sử dụng và kiểm soát các chi phí bán hàng hiệu quả, đảm bảo kích thích tăng trưởng doanh thu, giảm các khoản mục chi phí không mang lại hiệu quả cao.

CÔNG TY CP SX TM DV PHÚ PHONG



GIÁM ĐỐC
Trần Văn Quyền